

Số: /BC-SNN

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình hành động quốc gia “Không còn nạn đói” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2021, kế hoạch năm 2022

Căn cứ Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 15/10/2018 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động Quốc gia “Không còn nạn đói” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả thực hiện năm 2021, xây dựng Kế hoạch năm 2022, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2021

1. Công tác chỉ đạo điều hành triển khai thực hiện Chương trình

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 12/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động Quốc gia “Không còn nạn đói” ở Việt Nam đến năm 2025, các sở, ngành tỉnh và địa phương tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 15/10/2018 của UBND Tỉnh.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021

2.1. Cơ bản các hộ có đủ lương thực, thực phẩm đảm bảo dinh dưỡng quanh năm

a. Xác định nhu cầu về dinh dưỡng cho các độ tuổi của người dân trong hộ gia đình

Công tác truyền thông giáo dục dinh dưỡng, nâng cao năng lực của mạng lưới dinh dưỡng các tuyến được thực hiện thường xuyên, tuyên truyền các hoạt động Chương trình hành động quốc gia “Không còn nạn đói” theo Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 12/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ¹. Các sở, ngành Tỉnh

¹ Bằng hình thức như: loa phát thanh, treo băng rôn, truyền thông nhóm, thăm hộ gia đình... Một số kết quả cụ thể: Chương trình “Bác sĩ của bạn”, 44 kỳ chuyên mục “Sống khỏe” với nhiều lượt chủ đề chăm sóc dinh dưỡng như: Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời, Phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng cho trẻ dưới 2 tuổi, “Giá trị dinh dưỡng sữa mẹ, Dinh dưỡng hợp lý... Phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức các chiến dịch truyền thông nhân Tuần lễ Thế giới nuôi con bằng sữa mẹ, Tuần lễ Dinh dưỡng & Phát triển, ngày Vi chất dinh dưỡng; Tổ chức tư vấn dinh dưỡng hàng ngày cho trẻ em và phụ nữ (có nhu cầu) tại hầu hết các Trạm Y tế trong Tỉnh; Thực hiện các hoạt động truyền thông như: loa phát thanh, treo băng rôn, truyền thông nhóm, thăm hộ gia đình... Một số kết quả cụ thể tính đến tháng 9/2021: (i) Truyền thông nhóm: 04 buổi; có 1.023 người dự; (ii) Thực hành dinh dưỡng: Số buổi thực hành dinh dưỡng 98 buổi; có 2.528 người. Số phụ nữ có thai/người chăm sóc trẻ dự thực hành dinh dưỡng; (iii) Số trẻ <5 tuổi SDD được cộng tác viên thăm gia đình 87.249; (iv) Tỷ lệ phụ nữ có thai được tư vấn dinh dưỡng 77,66 (%); (v) Tư vấn trực tiếp trên Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Tháp 06 buổi và Số băng rôn tuyên truyền 441 cái.

phối hợp tổ chức các hoạt động tập huấn nâng cao năng lực của mạng lưới dinh dưỡng², đưa tin về các hoạt động triển khai Chương trình hành động quốc gia “Không còn nạn đói” tại các cuộc hội nghị³, hội thảo,... trong các bản tin thời sự hàng ngày trên sóng phát thanh truyền hình và các website, mạng xã hội.

b. Thực hiện các mô hình sản xuất nông nghiệp dinh dưỡng theo Kế hoạch phù hợp với điều kiện sinh thái của từng vùng đảm bảo sinh dưỡng cho người dân

- Năm 2021, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện nhiều giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát huy tiềm năng lợi thế của địa phương sản xuất đáp ứng nhu cầu của thị trường⁴.

- Công tác khuyến nông, chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật được đẩy mạnh nhằm giúp nông dân tiếp cận, nắm bắt kỹ thuật công nghệ mới vào sản xuất, hướng dẫn nông dân các quy trình sản xuất đảm bảo các điều kiện về an toàn thực phẩm, kiến thức về an toàn thực phẩm⁵. Bên cạnh đó, Sở Khoa học và Công nghệ triển khai, ứng dụng 25 nhiệm vụ nghiên cứu khoa học về lĩnh vực nông nghiệp tập trung vào một số loại cây trồng chủ lực của địa phương (lúa, nhãn, xoài, cây có múi, khoai môn, cây rau, nấm dược liệu và hoa kiểng), cùng với việc nghiên cứu, chọn tạo giống và mô hình nuôi thủy sản đạt hiệu quả (cá sặc rằn, cá bông lau, cá chạch cơm), góp phần đảm bảo lương thực, thực phẩm và phát triển chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi, thủy lợi nội đồng nhằm đảm bảo nguồn nước tưới, tiêu chủ động, bảo đảm chất lượng nước cho các vùng chuyên canh lúa, vùng sản xuất tập trung, đáp ứng quy trình kỹ thuật canh tác

² Phối hợp với Viện Dinh dưỡng tổ chức 01 lớp tập huấn cập nhật kiến thức về dinh dưỡng qua zoom cho 06 cán bộ phụ trách công tác Dinh dưỡng tuyến Tỉnh tham dự; Phối hợp với Viện Dinh dưỡng và Công ty Ajinomoto tổ chức 01 lớp tập huấn qua zoom về triển khai phần mềm “Xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai, bà mẹ cho con bú và trẻ em từ 7 tháng đến 60 tháng tuổi”. Đối tượng dự tập huấn là cán bộ phụ trách công tác Dinh dưỡng tại CDC và các bệnh viện tuyến tỉnh; Xây dựng Kế hoạch và tổ chức 06 lớp tập huấn cập nhật kiến thức Dinh dưỡng, hướng dẫn cách thực hiện phần mềm Thực đơn cân bằng dinh dưỡng cho cán bộ phụ trách chương trình Phòng, chống thiếu Vitamin A/dự án Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em tuyến huyện và xã. Số học viên tham dự: 164 người;

³ Hội Cựu chiến binh phối hợp các ngành đoàn thể địa phương tổ chức các lớp tập huấn về nâng cao kiến thức làm kinh tế cho CCB, ...tuyên truyền đến các cấp Hội, hội viên và các tầng lớp nhân dân nâng cao nhận thức phối hợp cùng địa phương thực hiện Chương trình: 16 cuộc với 1.974 lượt hội viên tham dự.

⁴ Kết quả: Giá trị sản xuất khu vực nông, lâm, thủy sản cả năm 2021 ước đạt 45,449 tỷ đồng (giá so sánh năm 2010), tăng 3,04% so cùng kỳ.

⁵ Như: tổ chức 17 lớp tập huấn hướng dẫn quy trình sản xuất đảm bảo các điều kiện về an toàn thực phẩm, kiến thức về an toàn thực phẩm, ủ phân hữu cơ, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn và hiệu quả, với 530 lượt nông dân tham gia. Qua các buổi tập huấn, đã giúp nông dân nắm vững và trực tiếp thao tác các bước thực hiện trong quy trình kỹ thuật sản xuất phân hữu cơ ủ hoai từ rơm rạ, phân chuồng, nấm Trichoderma; nâng cao nhận thức, tự thu gom rác thải, chai nhựa, phân loại và định kỳ mang đến điểm thu gom tập kết, xử lý góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường và giảm phát thải khí nhà kính. Ngoài ra, đơn vị phối hợp tổ chức, các cơ quan liên quan, đoàn thể tập huấn, vận động hơn 900 nông dân tham gia mô hình “Cùng nông dân bảo vệ môi trường”.

nông nghiệp tiên tiến, tiết kiệm, hiệu quả⁶; triển khai có hiệu quả kế hoạch thực hiện chiến lược Quốc gia phòng, chống giảm nhẹ thiên tai.

- Các sở, ban ngành và các địa phương tiếp tục thể triển khai sâu rộng, thường xuyên nội dung các đề án, kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp thông qua hỗ trợ xây dựng các mô hình, dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ, lồng ghép xây dựng các mô hình sản xuất dinh dưỡng phù hợp với điều kiện sinh thái của địa phương để đảm bảo dinh dưỡng cho người dân⁷.

c. Đảm bảo ổn định lương thực, thực phẩm cho nhu cầu tiêu dùng người dân

- Trong năm 2021, nhằm đảm bảo cân đối cung cầu hàng hóa, bình ổn thị trường và đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân đặc biệt vào những dịp lễ, tết, không để xảy ra tình trạng thiếu hụt hàng hóa, đầu cơ gây sốt giá, tăng cường hoạt động kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng; Sở Công Thương đã phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện một số hoạt động như:

+ Phối hợp với Cục Quản lý thị trường tăng cường hoạt động kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng theo dõi, cập nhật thường xuyên việc duy trì đảm bảo mức dự trữ lương thực thực phẩm.

+ Thường xuyên kiểm tra đối với doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu gạo duy trì lượng lúa, gạo dự trữ lưu thông tối thiểu theo quy định.

+ Tổ chức kiểm tra thường xuyên về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh thực phẩm trên địa bàn như các bếp ăn trường học, cơ sở dịch vụ cung cấp thực phẩm. Phối hợp cùng các ngành liên quan rà soát và dự báo tình hình cung ứng lương thực thực phẩm thiết yếu trên địa bàn, nhằm đảm bảo nhu cầu của người dân, cho nên không có tình trạng khan hiếm hàng hay nâng giá đột biến trong đợt dịch Covid- 19 xảy ra.

- Năm 2021, hoạt động tiêu thụ nông thủy sản của Tỉnh gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Trước tình hình đó, để chủ động nắm bắt và tháo gỡ những khó khăn cho người dân; Sở Công Thương đã phối hợp

⁶ Như: Mô hình cánh đồng sản xuất lúa tiên tiến, tiết kiệm nước ứng dụng các giải pháp công nghệ 4.0, góp phần giảm chi phí sản xuất, ứng dụng các công nghệ mới, giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường; Mô hình “Vườn cây ăn trái gắn với xây dựng xã nông thôn mới nâng cao”. Mô hình sử dụng công nghệ thông tin để điều khiển bơm tưới tự động từ xa qua điện thoại di động bằng cuộc gọi hoặc tin nhắn tiết kiệm được công lao động, giảm được rủi ro tai nạn về điện. Mô hình canh tác sen trong vùng quy hoạch; Mô hình Ứng dụng Cơ giới hóa - Công nghệ cao trong chăn nuôi heo an toàn sinh học; Mô hình tưới tiên tiến, tiết kiệm nước bằng phương pháp tưới phun mưa cho vùng cây ăn trái, cây trồng cạn và rau màu có giá trị kinh tế trên địa bàn tỉnh; Mô hình trạm giám sát rầy nâu thông minh

⁷ Như: Mô hình sản xuất lúa theo tiêu chuẩn bền vững (SRP), Mô hình “phát triển nông nghiệp hữu cơ tại Đồng Tháp” của tổ chức Seed to table, diện tích 14.500 m², với 13 hộ tham gia; Mô hình dự án nông nghiệp hữu cơ (Tập đoàn Quê Lâm), với diện tích lúa: 05 ha, ớt 03 ha, xoài 01 ha và Hoa kiểng 2.000 giò; Mô hình trồng rau theo hướng hữu cơ trong nhà lưới phục vụ du lịch.

với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các ngành có liên quan triển khai thực hiện một số giải pháp như phát triển liên kết sản xuất, tiêu thụ lương thực thực phẩm; tạo điều kiện cho các thành viên Hội quán, HTX tham gia chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm; Tổ chức đoàn tham gia Hội nghị Kết nối cung - cầu hàng hóa giữa thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành năm 2021 tại thành phố Hồ Chí Minh,... qua đó góp phần bình ổn giá cả thị trường, không để xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa, thực phẩm đồng thời giảm thiểu thiệt hại cho người canh tác, sản xuất.

2.2. Suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới hai tuổi không còn là vấn đề có ý nghĩa sức khỏe cộng đồng

Ngành y tế triển khai các hoạt động chăm sóc, theo dõi cân nặng trẻ sơ sinh⁸, theo dõi tăng trưởng của trẻ dưới 5 tuổi⁹ và cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng¹⁰. Để đảm bảo dinh dưỡng cho các đối tượng ưu tiên, ngành y tế đã triển khai và hướng dẫn cách thực hiện phần mềm “Xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng” giúp các bà mẹ có thể áp dụng tại hộ gia đình khi đi chợ và chế biến thức ăn cho trẻ, góp phần cải thiện tình trạng dinh dưỡng và sức khỏe cho bà mẹ và trẻ em. Bên cạnh đó, các Trung tâm Y tế, Bệnh viện, Trạm Y tế cũng thường xuyên cấp viên nang vitamin A cho trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng và trẻ có nguy cơ cao thiếu vitamin A (khi phát hiện đối tượng thuộc diện). Mặt khác công tác thu gom xử lý chất thải y tế¹¹ đảm bảo vệ sinh môi trường được theo dõi quản lý, giám sát chặt chẽ.

2.3. Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm bền vững

- Chú trọng phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm và hệ thống sản xuất lương thực, thực phẩm thích ứng với biến đổi khí hậu¹²; phát triển hệ thống cung ứng và tiêu dùng lương thực, thực phẩm bền vững; phát triển kinh tế tập thể và kinh tế hợp tác trong nông nghiệp. Cụ thể, ngành nông nghiệp Tỉnh phối hợp với các huyện, thành phố hướng dẫn nhân dân đưa giống mới năng suất cao, chất lượng tốt vào sản xuất; đẩy mạnh hướng dẫn nông dân đầu tư thâm canh,

⁸ Tỷ lệ trẻ đẻ sống được cân: 100%; Tỷ lệ suy dinh dưỡng bào thai: 3,8%; Tỷ lệ trẻ bú mẹ trong giờ đầu sau khi sinh: 78,76%; Tỷ lệ trẻ < 6 tháng tuổi được bú mẹ hoàn toàn: 38,81%;

⁹ Tỷ lệ trẻ < 2 tuổi suy dinh dưỡng cân nặng/tuổi: 8,49%; Tỷ lệ trẻ < 5 tuổi suy dinh dưỡng cân nặng/tuổi: 10,67%; Tỷ lệ trẻ < 5 tuổi suy dinh dưỡng chiều cao/tuổi: 16,07%;

¹⁰ Tỷ lệ bà mẹ sau sinh được uống vitamin A: 98,33%; Tỷ lệ trẻ từ 06 - 36 tháng tuổi được uống vitamin A: 98,96%; Tỷ lệ PN có thai được uống viên sắt: 85,92%; Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng muối i-ốt đủ tiêu chuẩn phòng bệnh: 82,9% (số liệu năm 2020). Năm 2021, do thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 của Thủ tướng kéo dài nên không thể điều tra đánh giá chỉ tiêu này.

¹¹ Tổng số cơ sở được quản lý, theo dõi việc xử lý chất thải y tế: 173 cơ sở (4 BVĐKKV, 5 BVCK, 5 BV tư nhân, 12 TTYT, 143 TYT, 4 TTYK); Tỷ lệ cơ sở được kiểm tra, giám sát: ước đạt 80%; Vận động hộ gia đình xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh: Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh: 84,33%.

¹² Triển khai các giải pháp tiết kiệm nhiên liệu nhằm nâng cao hiệu quả, năng lực của hệ thống trạm bơm điện tưới, tiêu và các hệ thống thiết bị sử dụng trong thủy lợi, Tham mưu xây dựng Chương trình phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025 và Hội đồng nhân dân Tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 47/2021/NQ-HĐND, ngày 17/8/2021 về quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa; Tiếp tục triển khai thực hiện 05 mô hình ở năm thứ 3 theo Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2019 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc phòng, chống hiện tượng vàng lá thối rễ, chết xanh trên cây có múi tỉnh Đồng Tháp. Hiện nay, đất liếp ở cả 05 mô hình đều rất tốt xốp, nhiều hữu cơ, không còn bị đóng váng, pH được cải thiện ở độ sâu 0-40 cm cách mặt đất.

bảo vệ môi trường sinh thái; hướng dẫn thực hiện mô hình VAC mang lại hiệu quả; phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn, tổ chức sản xuất theo chuỗi với các sản phẩm lợi thế của tỉnh, khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ. Phối hợp thực hiện phát triển các mô hình tái chế các phế phụ phẩm trong sản xuất nông nghiệp, tái sử dụng nước, sử dụng năng lượng tái tạo. Phối hợp đẩy mạnh việc xây dựng, vận hành và duy trì hoạt động của các liên kết chuỗi giá trị; phát triển liên kết sản xuất và tiêu thụ lương thực, thực phẩm; tập huấn trang bị kiến thức về sản xuất rau, củ, quả an toàn. Xây dựng và triển khai thực hiện phương án đảm bảo nguồn cung hàng hóa phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn tỉnh ứng phó với dịch Covid-19.

- Ngoài ra, phối hợp với các sở, ngành tham mưu UBND Tỉnh hỗ trợ siêu thị Co.op mart để triển khai thực hiện dự trữ hàng hóa nhằm bình ổn giá cả và đảm bảo hàng hóa (thực phẩm, nhu yếu phẩm thiết yếu) phục vụ cho người dân trên địa bàn tỉnh¹³. Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào sản xuất và tiêu thụ lương thực, thực phẩm ở các vùng khó khăn; hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ.

2.4. Phần lớn hộ nông dân sản xuất nhỏ tăng năng suất và thu nhập

a. Tăng thu nhập cho người sản xuất nhỏ để tăng phúc lợi nông thôn và giảm nghèo bền vững

- Kết quả thực hiện chính sách tín dụng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, học sinh, sinh viên: doanh số cho vay đạt 450.018 triệu đồng, với 13.686 hộ vay, tổng dư nợ dự kiến đến ngày 31/12/2021, ước đạt 1.984.285 triệu đồng. Lao động việc làm của toàn tỉnh ước thực hiện đến cuối năm 31.036 lao động được giải quyết việc làm, đạt 103,5% so với chỉ tiêu kế hoạch năm, trong đó có 1.624 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đạt 108,3% so với chỉ tiêu kế hoạch năm; tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động xã hội đạt 48,2%; đã cấp hỗ trợ cho 8.142 người hưởng trợ cấp thất nghiệp, với tổng số tiền 124.615,28 triệu đồng; phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm tổ chức được 18 phiên giao dịch việc làm, có 191 doanh nghiệp tham gia và 5.372 lao động tham dự.

- Xây dựng chuyên trang về giảm nghèo trên Báo Đồng Tháp phát hành mỗi tháng một kỳ, nội dung giới thiệu mô hình giảm nghèo, các hoạt động hỗ trợ hộ nghèo, gương phấn đấu vươn lên thoát nghèo; hưởng ứng Phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo¹⁴”.

¹³ Đến nay, toàn Tỉnh có 182 chợ trong quy hoạch được phê duyệt trong đó có 6 chợ hạng 1, 27 chợ hạng 2, 149 chợ hạng 3; Có 09 Siêu thị được phân hạng trong đó có 07 siêu thị tổng hợp, 02 siêu thị chuyên doanh; 01 Trung tâm thương mại; 48 cửa hàng tiện lợi Bách Hóa Xanh, 06 cửa hàng Vinmart+... đã góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, giúp người tiêu dùng có cơ hội tiếp cận hàng hóa đa dạng, chất lượng và dịch vụ tốt hơn.

¹⁴ Không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Tết vì người nghèo”, UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận đã tích cực vận động và tiếp nhận từ các nguồn lực trong xã hội hơn 50 tỷ đồng; trong dịp tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021, đã vận động các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, mạnh thường quân trong và ngoài tỉnh hỗ

b. Phát triển kinh tế tập thể (KTTC) và kinh tế hợp tác trong nông nghiệp

Đẩy mạnh phát triển KTTC, trong đó, nòng cốt là các hợp tác xã (HTX) thông qua việc hoàn thiện cơ chế chính sách: Đào tạo, tín dụng, đất đai, hạ tầng, bảo hiểm nông nghiệp. Thực hiện công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của HTX¹⁵ và tư vấn hỗ trợ, củng cố nâng cao chất lượng hoạt động của các HTX¹⁶ và hỗ trợ HTX tiếp cận nguồn vốn vay¹⁷. Đẩy mạnh thu hút Doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong nông nghiệp, thực hiện các chính sách thu hút, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn có 76 dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn được cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương/cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Ngoài ra, các doanh nghiệp đầu tư dự án thuộc danh mục lĩnh vực nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư và thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh đều được hưởng các chính sách ưu đãi đầu tư theo quy định của Chính phủ; Nghị quyết số 331/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành chính sách tiếp cận, hỗ trợ tín dụng khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Đồng thời, UBND Tỉnh ban hành Quyết định số 491/QĐ-UBND-HC ngày 28/4/2021, phê duyệt danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025.

trợ 78.124 suất quà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, tổng trị giá trên 26 tỷ đồng; tổ chức trao 770 căn nhà Đại đoàn kết, nhà tình thương cho hộ nghèo, tổng trị giá trên 26,9 tỷ đồng; trao trên 20.000 thẻ bảo hiểm y tế cho hộ cận nghèo. Thăm và chúc Tết cho 8.327 hộ nghèo, 65.993 đối tượng bảo trợ xã hội nhân dịp Tết nguyên đán Tân Sửu năm 2021, tổng kinh phí 14.864 triệu đồng; Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn trao 540 suất quà Tết cho Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo, tổng kinh phí 270 triệu đồng, ngoài ra, đã tổ chức các đoàn thăm, chúc Tết các cơ sở chăm sóc nuôi dưỡng đối tượng Bảo trợ xã hội trong tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã xuất ngân sách hỗ trợ gạo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo do cách ly xã hội thực hiện phòng, chống dịch Covid-19, với 30.576 hộ; tương ứng 108.924 nhân khẩu, cấp 1.634 tấn gạo, kinh phí thực hiện 24.508 triệu đồng và được sự hỗ trợ Chính phủ tại Quyết định 1415/QĐ- TTg ngày 20/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc xuất cấp gạo từ nguồn dự trữ quốc gia cho các tỉnh, thành phố để hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn do dịch Covid-19, tỉnh Đồng Tháp được hỗ trợ 5.883,465 tấn gạo, cấp cho 392.231 nhân khẩu (người nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người có công với cách mạng, người có hoàn cảnh khó khăn);

¹⁵Từ nguồn kinh phí thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp được phân bổ đã tổ chức 01 lớp tập huấn về “*Nâng cao nhận thức trong sản xuất, chế biến nông sản an toàn, truy xuất nguồn gốc*” cho cán bộ HTX với 49 người tham dự; Phối hợp với Sở Lao động thương binh và xã hội tổ chức 01 lớp tập huấn về “*An toàn vệ sinh lao động trong nông nghiệp*” cho cán bộ quản lý và thành viên HTX với 45 người tham dự.

¹⁶ Xây dựng mô hình HTX điển hình tiên tiến, sản xuất gắn với chuỗi giá trị và phối hợp với sở, ngành có liên quan và Ban chỉ đạo phát triển KTTC địa phương tư vấn củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động cho các HTX đồng thời giải thể đối với HTX không hoạt động kéo dài. Trong năm 2021, Liên minh HTX Tỉnh thành lập Tổ tư vấn làm việc trực tiếp với HTX để hỗ trợ, củng cố nâng cao chất lượng hoạt động HTX và xây dựng mô hình HTX điển hình tiên tiến; Tư vấn hỗ trợ một số HTX xây dựng văn kiện, quy trình thủ tục tiến hành Đại hội nhiệm kỳ, kết nạp thêm thành viên mới.; Phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Tháp Mười thực hiện kế hoạch tư vấn, hỗ trợ, nâng cao chất lượng hoạt động 03 HTX của huyện; Ban hành Công văn hỗ trợ tư vấn nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX thành lập từ hội quán; Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định 176/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030.

¹⁷ Tính đến 31/11/2021, đã giải ngân cho 01 HTX DVNN Tân Phước, huyện Tân Hồng số tiền là 304.204.000 đồng và đã hướng dẫn cho 02 HTX lập hồ sơ vay vốn từ nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX. Ngoài ra Liên minh còn được phân bổ quản lý nguồn vốn Quỹ Quốc gia giải quyết về việc làm, đến nay có 02 HTX và 02 thành viên của HTX vay vốn, với tổng số tiền là 650.000.000 đồng.

2.5. Phần đầu giảm thiểu thất thoát hoặc lãng phí lương thực, thực phẩm

- Về công tác thông tin tuyên truyền: Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở trong tỉnh thông tin tuyên truyền: Kiến thức đến người tiêu dùng trong việc lựa chọn sử dụng những thực phẩm nông sản an toàn, đảm bảo sức khỏe gia đình; hướng dẫn thực hành dinh dưỡng hợp lý cho người dân về tính toán lượng lương thực, thực phẩm đảm bảo dinh dưỡng, truyền thông trang bị kiến thức cho người dân sử dụng lương thực, thực phẩm an toàn, tiết kiệm; tuyên truyền người dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tăng cường cơ giới hóa trong sản xuất, liên kết chuỗi để nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp; đẩy mạnh công tác tuyên truyền giúp người dân sử dụng hợp lý, tiết kiệm, chống lãng phí lương thực, thực phẩm.

- Về lĩnh vực nông nghiệp đẩy mạnh công tác tập huấn, hướng dẫn nông dân ứng dụng nông nghiệp công nghệ số¹⁸, cơ giới hóa¹⁹, tự động hóa, các quy trình tiên tiến trong trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản (về cây, con giống, tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, công nghệ nhà màng, nhà lưới, tưới tiết kiệm nước;...) trong sản xuất để tạo ra những sản phẩm sạch, sản phẩm an toàn, chất lượng có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, được giám sát chặt chẽ bằng hệ thống quản lý thông minh; ứng dụng công nghệ trong bảo quản, chế biến nông sản²⁰.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt được

- Chương trình hành động quốc gia “Không còn nạn đói” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và đạt được nhiều kết quả tích cực góp phần cải thiện điều kiện sản xuất và thu nhập của người nông dân ở địa phương. Các sản phẩm giống cây trồng, thủy sản và các mô hình kỹ thuật sản xuất công nghệ cao của đơn vị đã giúp giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cho người sản xuất, đặc biệt là nông dân nghèo;

- Các chính sách an sinh xã hội và chính sách trợ giúp người nghèo về y tế, giáo dục, nhà ở, vay vốn tín dụng ưu đãi, đào tạo nghề, các mô hình trồng trọt - chăn nuôi - thủy sản, phương án mua bán - sản xuất nhỏ lẻ, được lồng ghép triển khai đồng bộ, có hiệu quả, góp phần cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo. Từ đó, cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

¹⁸ Mô hình máy bay không người lái trong khâu phun thuốc bảo vệ thực vật.

¹⁹ Về mức độ cơ giới hóa các khâu trong sản xuất nông nghiệp: Khâu làm đất: tỷ lệ cơ giới hóa đạt 100% đối với lúa, khoảng 70% đối với rau, màu và khoảng 55% đối với cây ăn trái. Khâu chăm sóc (phun thuốc bằng máy): tỷ lệ cơ giới hóa đạt trên 95% đối với lúa và trên 80% đối với rau, màu, cây ăn trái. Khâu thu hoạch: tỷ lệ cơ giới hóa đối với lúa đạt 100%.

²⁰ Phối hợp Phân Viện cơ điện nông nghiệp và công nghệ sau thu hoạch hỗ trợ xây dựng kho lạnh, máy nước nóng bằng năng lượng mặt trời, máy rửa trái xoài cho Công ty TNHH Kim Nhung Đồng Tháp giảm tổn thất sau thu hoạch

- Thông qua việc thực hiện lồng ghép, hiệu quả Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, thực hiện các mô hình sản xuất sạch và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững cơ bản đã giúp các hộ nghèo trên địa bàn Tỉnh có đủ lương thực, thực phẩm đảm bảo dinh dưỡng quanh năm.

- Đa số các hộ nông dân sản xuất nhỏ tăng năng suất và thu nhập, việc thoát, lãng phí lương thực, thực phẩm được hạn chế thông qua việc triển khai áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thu hoạch nông sản. Đã dần hình thành vùng sản xuất lúa tập trung, thông qua các mô hình cánh đồng liên kết, người dân bước đầu làm quen với loại hình sản xuất tập thể, cùng tạo ra nguồn nguyên liệu đồng nhất để cung ứng cho thị trường.

2. Khó khăn, hạn chế

- Do ảnh hưởng bởi thời tiết, dịch bệnh và sự biến động giá cả thị trường đã gây ảnh hưởng đến việc trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản của người dân.

- Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng và gắn kết tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp còn chậm do sản xuất nhỏ lẻ, chưa có sự thống nhất về cách thức liên kết tiêu thụ giữa doanh nghiệp và người dân.

III. KẾ HOẠCH NĂM 2022

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 15/10/2018 của UBND Tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động Quốc gia “Không còn nạn đói” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, nhằm thực hiện mục tiêu đảm bảo đủ lương thực, thực phẩm đáp ứng đủ dinh dưỡng cho người dân nhằm nâng cao thể trạng, trí tuệ, tâm vóc con người tỉnh Đồng Tháp; đồng thời thực hiện mục tiêu phát triển bền vững số 2 (SDG2) do Chính phủ Việt Nam cam kết với Tổ chức Liên hợp quốc.

2. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

2.1. Về công tác tuyên truyền

- Tuyên truyền về thực hiện chương trình hành động quốc gia “Không còn nạn đói” ở Việt Nam đến năm 2025 theo Kế hoạch 224/KH-UBND ngày 15/10/2018 của UBND Tỉnh, tổ chức lồng ghép tuyên truyền các chuyên đề về Chương trình không còn nạn đói cho cấp ủy, lãnh đạo các địa phương để tăng cường sự vào cuộc, chỉ đạo thực hiện chương trình.

- Tuyên truyền giúp người dân sử dụng hợp lý, tiết kiệm chống lãng phí lương thực, thực phẩm; kiến thức về dinh dưỡng, kiến thức về tiêu dùng cho người dân hiểu trong việc lựa chọn và sử dụng thực phẩm an toàn cho gia đình và đảm bảo sức khỏe.

- Huy động sự hỗ trợ hợp pháp và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cộng đồng, lồng ghép với nguồn lực của các sở ngành để đạt được các mục tiêu của Chương trình.

- Giám sát, kiểm tra, thanh tra, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vi phạm về an toàn thực phẩm. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng.

2.2. Về công tác cải thiện dinh dưỡng ở bà mẹ và trẻ em

- Kiện toàn mạng lưới y tế của địa phương, tập huấn, cập nhật kiến thức nâng cao năng lực hoạt động tư vấn cho cán bộ, cộng tác viên trong công tác phòng, chống suy dinh dưỡng cho trẻ em.

- Hoạt động tư vấn và chăm sóc các bà mẹ về chăm sóc thai nhi, bổ sung vi chất dinh dưỡng, tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ, ăn bổ sung và theo dõi tăng trưởng trẻ em.

2.3. Về nâng cao hoạt động hiệu quả kinh tế hợp tác trong liên kết tiêu thụ

- Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về KTTT, HTX ở các cấp và đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức thường xuyên cho đội ngũ này về KTTT. Thực hiện tốt công tác đào tạo nguồn nhân lực, kiến thức kinh tế nông nghiệp cho thành viên tổ chức chính trị, xã hội và cán bộ nguồn của HTX. Phát huy vai trò Tổ tư vấn kinh tế tập thể cấp Tỉnh trong công tác hỗ trợ, hướng dẫn phát triển kinh tế tập thể của địa phương.

- Thu hút đầu tư vào hệ thống sản xuất và tiêu thụ lương thực, thực phẩm; hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ. Hỗ trợ việc xây dựng, vận hành và duy trì hoạt động của các liên kết chuỗi giá trị.

- Tập trung, ưu tiên xây dựng và nhân rộng mô hình HTX kiểu mới gắn với xây dựng vùng chuyên canh; chuyển dần từ hoạt động dịch vụ đơn thuần sang tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, theo hướng an toàn, xây dựng nhãn hiệu sản phẩm, truy xuất được nguồn gốc.

2.4. Về nghiên cứu, chuyển giao tiến bộ khoa học, ứng dụng kỹ thuật vào sản xuất và tăng thu nhập cho nông dân.

- Phối hợp chặt chẽ với Viện, Trường, nhà khoa học và công nghệ, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học công nghệ, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học trong sản xuất, tăng giá trị sản phẩm.

- Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ, nhất là công nghệ cao; cùng với đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất để thúc đẩy chuyển đổi số, kinh tế số trong nông nghiệp; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ số, thông tin, viễn thông, viễn thám trong tất cả các khâu sản xuất.

- Phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị; phát triển nông sản an toàn, nông sản hữu cơ gắn chứng nhận mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc.

2.5. Kiểm soát giảm thất thoát, lãng phí lương thực, thực phẩm

- Nâng cao năng lực hệ thống thông tin, dự báo thị trường, kịp thời cung cấp cho các địa phương, doanh nghiệp và người dân biết để điều chỉnh hoạt động sản xuất phù hợp; tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu, kết nối giữa vùng sản xuất với hệ thống phân phối, tiêu thụ; kết nối giữa thị trường trong nước với quốc tế. Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm và xây dựng thương hiệu nông lâm thủy sản, nhất là đối với các nông sản chủ lực

- Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ giảm thất thoát và lãng phí lương thực, cũng như tăng cường liên kết, hợp tác; phát triển sản phẩm chế biến từ hàng hóa nông sản theo hướng nâng cao giá trị sản phẩm, tận dụng phụ phẩm, thân thiện với môi trường.

- Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghệ cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp, sản xuất đúng quy trình đảm bảo cho việc truy xuất nguồn gốc, cải thiện chất lượng, lương thực thực phẩm, đồng thời giảm thất thoát trong thu hoạch.

Kính báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD và PGD Sở;
- CC PTNT;
- Lưu: VT, KHTC_(Huong).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Phước Thiện